



## Bản tin ETF:

# Dự báo thay đổi danh mục VNDiamond Index kỳ Q1.2024

Bộ chỉ số HOSE-Index, VNX-Index cùng các chỉ số đầu tư bao gồm VNDiamond, VNFIN Lead và VNFIN Select sẽ thực hiện tái cơ cấu danh mục cho kỳ Q1.2024 với một số mốc thời gian đáng chú ý sau:

Ngày chốt số liệu	29/03/2024
Ngày công bố	15/04/2024
Ngày hoàn thành cơ cấu danh mục	03/05/2024
Ngày chỉ số mới có hiệu lực	06/05/2024

Trong đó, chỉ số **VNDiamond** sẽ thực hiện rà soát thay đổi về danh mục thành phần, trong khi các chỉ số còn lại bao gồm VN30 và VNFIN Lead chỉ cập nhật số liệu và tính toán lại tỷ trọng danh mục.

Với số liệu ước tính vào ngày 8/3/2024, chúng tôi dự báo chỉ số VNDiamond sẽ có các thay đổi như sau:

- **MWG** có thể bị loại khỏi chỉ số do không thỏa mãn yêu cầu về hệ số P/E.
- **BMP** có thể được thêm vào chỉ số khi là cổ phiếu nằm trong nhóm 8 công ty ngoài ngành Tài chính sắp xếp theo tỷ lệ FOL từ cao nhất đến thấp nhất.

Giả định với các thay đổi như trên, danh mục chỉ số mới sẽ bao gồm 18 cổ phiếu, trong đó 10 cổ phiếu thuộc nhóm ngành Tài chính sẽ bị áp dụng mức tỷ trọng tối đa cho cả nhóm ngành là 40%. Trong các ETF trên thị trường, hiện có 3 ETF đang sử dụng chỉ số VNDiamond làm tham chiếu bao gồm VFMVN DIAMOND, MAFM VNDIAMOND và BVFVN DIAMOND với tổng giá trị tài sản ròng khoảng 17.615 tỷ đồng tại ngày 10/3/2024.

Riêng quỹ VFMVN Diamond có tổng giá trị tài sản khoảng 17.187 tỷ đồng tại ngày 10/3/2024. Cụ thể, tổng giá trị tài sản quỹ đã giảm -0,43% so với đầu năm, trong đó giá trị vốn rút ròng là 2.280 tỷ đồng và NAV tăng 13,4% so với đầu năm.

Chúng tôi ước tính tỷ trọng danh mục chỉ số và giao dịch của quỹ như sau:

## Danh mục VNDiamond và giao dịch quỹ VFMVN Diamond ETF

Mã CK	Phân ngành	% Freefloat	wFOL	wL	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Thay đổi	Số lượng CP mua/bán	KLGD trung bình ngày	Số ngày giao dịch tương đương
FPT	Công nghệ Thông tin	85%	100%	75%	15,00%	15,83%	-0,83%	-1.296.837	3.963.911	0,33
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	85%	100%	100%	15,00%	11,87%	3,13%	5.433.870	1.869.493	2,91
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	90%	100%	100%	13,47%	9,04%	4,43%	9.800.778	1.842.174	5,32
TCB	Ngân hàng	65%	100%	100%	8,25%	6,92%	1,33%	5.649.595	13.218.155	0,43
ACB	Ngân hàng	90%	100%	100%	8,25%	6,97%	1,28%	8.211.220	12.662.540	0,65
REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	40%	100%	100%	6,39%	4,25%	2,14%	5.927.794	1.065.370	5,56
MBB	Ngân hàng	55%	100%	100%	5,98%	6,53%	-0,55%	-4.082.938	28.678.053	0,14
HDB	Ngân hàng	75%	100%	100%	4,56%	2,45%	2,11%	15.676.741	7.724.021	2,03
VPB	Ngân hàng	60%	50%	100%	4,01%	4,39%	-0,38%	-3.474.982	18.914.407	0,18
NLG	Bất động sản	70%	50%	100%	3,56%	2,44%	1,12%	4.579.665	4.422.394	1,04
VRE	Bất động sản	40%	25%	100%	3,51%	1,18%	2,33%	16.337.013	15.337.025	1,07
KDH	Bất động sản	60%	25%	100%	2,75%	1,87%	0,88%	4.170.318	4.427.490	0,94
VIB	Ngân hàng	50%	100%	100%	2,46%	2,70%	-0,24%	-1.962.676	6.643.131	0,30
MSB	Ngân hàng	85%	100%	100%	2,27%	2,47%	-0,20%	-2.309.832	25.467.663	0,09
TPB	Ngân hàng	60%	100%	100%	2,22%	2,41%	-0,19%	-1.744.169	19.019.001	0,09
CTG	Ngân hàng	15%	50%	100%	1,25%	1,99%	-0,74%	-3.720.765	11.101.368	0,34
OCB	Ngân hàng	55%	50%	100%	0,75%	1,19%	-0,44%	-5.273.708	4.432.791	1,19
BMP	Xây dựng và Vật liệu	45%	13%	100%	0,33%	0,00%	0,33%	498.801	314.067	1,59
MWG	Bán lẻ	80%	100%	100%	0,00%	14,95%	-14,95%	-55.376.218	13.856.013	4,00

Nguồn: SSI Research

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## KHUYẾN NGHỊ

**Mua:** Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Khả quan:** Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Trung lập:** Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Kém khả quan:** Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Bán:** Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

#### Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

#### Vĩ mô

##### Phạm Lưu Hưng

Kinh tế trưởng

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

##### Thái Thị Việt Trinh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô

trinhhtt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8720

### Phân tích Định lượng

#### Lê Huyền Trang

Chuyên viên cao cấp Phân tích dữ liệu

tranglh1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

#### Nguyễn Bùi Minh Châu

Chuyên viên Phân tích dữ liệu

chaunbm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8706

### Phân tích cổ phiếu KHCN

#### Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3053

#### Dữ liệu

##### Nguyễn Thị Kim Tân

Chuyên viên hỗ trợ

tanntk@ssi.com.vn

Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8715

##### Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8702

### Chiến lược thị trường

#### Nguyễn Lý Thu Nga

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

nganlt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3051

#### Nguyễn Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

baongq1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3059

#### Hồ Hữu Tuấn Hiếu, CFA

Chuyên gia Chiến lược đầu tư

hieuhht1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8704

#### Trần Thị Bảo Châu

Chuyên viên Chiến lược đầu tư

chauttb@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3043